TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 07 - 02 - 2020
V/v tranh chấp hụi, vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Chị Tiêu Thanh T1; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Lê Văn U; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thu T trình bày: Vào ngày 04/7/2018 âl, chị có mở dây hụi 100.000đ, mỗi ngày khui 01 lần, dây hụi gồm 86 chưng, chị T1 và anh U tham gia 05 chưng. Dây hụi này đã mãn. Trong quá trình chơi hụi, chị T1, anh U đóng được 02 kỳ hụi sống thì bỏ hốt 05 chưng. Sau khi hốt hụi, chị T1, anh U đóng hụi còn 55 kỳ thì ngưng. Số tiền chị Th1, anh U còn nợ là (55 kỳ x 100.000đ) x 5 = 27.500.000đ. Ngoài ra, anh U, chị T1 còn mượn chị số tiền 20.000.000đ, khi mượn không có làm biên nhận. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh U và bà T1 trả số tiền là 47.500.000đ.

Tại phiên tòa: Chị T yêu cầu chị T1, anh U trả tiền hụi 27.500.000đ. Chị T rút yêu cầu đòi 20.000.000đ tiền mượn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thu T khởi kiện yêu cầu chị Tiêu Thanh T1 và anh Lê Văn U trả số tiền 47.500.000đ là vụ kiện tranh chấp hụi và vay, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T1, anh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh U.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hụi là thực tế có xãy ra. Nay bà T yêu cầu chị T1, anh U trả số tiền hụi còn nợ là 27.500.000đ. Đối với chị T1, anh U thì không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị T, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T là chủ hụi, còn chị T1, anh U là hụi viên. Trong quá trình chơi hụi, chị T1, anh U sau khi hốt hụi không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho chị T. Với vai trò là chủ hụi, chị T phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi thay của chị T1, anh U đối với các hụi viên khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T về số tiền nợ hụi là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu về số tiền vay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, chị T xin rút khởi kiện yêu cầu chị T1 và anh U trả 20.000.000đ. Xét thấy: Việc rút khởi kiện của chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị T1, anh U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 27.500.000đ x 5% = 1.375.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; Điều 5; khoản 2 Điều 244; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thu T.

1. Buộc chị Tiêu Thanh T1 và anh Lê Văn U phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thu T số tiền là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

2. Kể từ ngày chị Nguyễn Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tiêu Thanh T1 và anh Lê Văn U chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng chị T1, anh U còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Đình chỉ xét xử khởi kiện của chị Nguyễn Thu T về việc yêu cầu chị Tiêu Thanh T1 và anh Lê Văn U trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí dân sự:

4.1. Chị Nguyễn Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị T 1.188.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010031 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Chị Tiêu Thanh T1 và anh Lê Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh